



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Quản trị dự án

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001030460	Lý Quốc	An	27/07/2004	QT10A	01					
2	000002	1001030463	Chu Thị Hải	Anh	10/07/2004	QT10A	01					
3	000003	1001030467	Đỗ Thị Phương	Anh	15/01/2004	QT10A	01					
4	000004	1001030469	Hà Văn	Anh	27/08/2004	QT10A	01					
5	000005	1001030473	Nguyễn Đức	Anh	19/05/2004	QT10A	01					
6	000006	1001030478	Nguyễn Phương	Anh	30/09/2004	QT10A	01					
7	000007	1001031710	Trần Thị Lan	Anh	05/11/2004	QT10A	01					
8	000008	1001030492	Vũ Xuân	Anh	03/03/2004	QT10A	01					
9	000009	1001030494	Đoàn Thị Ngọc	Ánh	01/02/2004	QT10A	01					
10	000010	1001031195	Lã Thị Phương	Ánh	14/08/2004	QT10A	01					
11	000011	1001031198	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	14/04/2004	QT10A	01					
12	000012	0901030556	Nguyễn Thị Minh	Ánh	06/10/2003	QT10A	01					
13	000013	1001031204	Nguyễn Thị Minh	Chi	08/03/2004	QT10A	01					
14	000014	1001030501	Vì Ngọc Hương	Chi	06/01/2004	QT10A	01					
15	000015	1001030949	Hoàng Thanh	Chúc	21/12/2004	QT10A	01					
16	000016	1001030512	Nguyễn Thành	Đạt	27/08/2004	QT10A	01					
17	000017	1001030515	Mai Hồ Ngọc	Diệp	24/11/2004	QT10A	01					
18	000018	1001030526	Đoàn Văn	Dung	04/09/2004	QT10A	01					
19	000019	1001030529	Lê Tùng	Dương	19/06/2004	QT10A	01					
20	000020	1001030532	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	05/08/2004	QT10A	01					
21	000021	1001030536	Nguyễn Thị Thu	Hà	28/08/2003	QT10A	01					
22	000022	1001031468	Nguyễn Thu	Hà	17/08/2003	QT10A	01					
23	000023	1001031451	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	29/10/2004	QT10A	01					
24	000024	1001030551	Phạm Thị	Hậu	19/01/2003	QT10A	01					
25	000025	1001030557	Nguyễn Ngọc	Hiếu	28/06/2004	QT10A	01					
26	000026	1001030563	Hàn Thị Bích	Hoài	24/10/2004	QT10A	01					
27	000027	1001031638	Lê Việt	Hoàng	12/07/2003	QT10A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Quản trị dự án

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000028	1001031238	Lã Thị	Hương	12/08/2001	QT10A	01					
2	000029	1001030577	Bùi Thị Thanh	Huyền	24/03/2004	QT10A	01					
3	000030	1001030579	Đỗ Thanh	Huyền	31/03/2004	QT10A	01					
4	000031	1001030583	Nguyễn Thị	Huyền	29/03/2003	QT10A	01					
5	000032	1001030593	Hoàng Tiến	Lâm	30/10/2004	QT10A	01					
6	000033	0901030558	Nguyễn Thùy	Linh	11/10/2003	QT10A	01					
7	000034	1001031647	Trần Phương	Linh	13/11/2004	QT10A	01					
8	000035	1001030626	Nguyễn Văn	Mạnh	04/04/2004	QT10A	01					
9	000036	1001030634	Vũ Huy	Nam	08/08/2004	QT10A	01					
10	000037	1001030636	Đào Thị	Ngân	26/12/2004	QT10A	01					
11	000038	1001030646	Phạm Thị Bích	Ngọc	09/12/2004	QT10A	01					
12	000039	1001030651	Hoàng Thị Quỳnh	Như	16/01/2004	QT10A	01					
13	000040	1001030659	Hoàng Xuân	Phong	21/12/2004	QT10A	01					
14	000041	1001030668	Nguyễn Thị Thu	Phương	13/12/2004	QT10A	01					
15	000042	1001030672	Nguyễn Minh	Quân	20/02/2004	QT10A	01					
16	000043	1001030684	Nguyễn Trọng	Tài	25/08/2004	QT10A	01					
17	000044	1001031303	Đỗ Phương	Thanh	31/07/2004	QT10A	01					
18	000045	1001031759	Nguyễn Phương	Thảo	27/10/2004	QT10A	01					
19	000046	1001031394	Vũ Thị	The	12/03/2004	QT10A	01					
20	000047	1001030704	Trịnh Văn	Thuận	25/10/2004	QT10A	01					
21	000048	1001031452	Bùi Thị	Thùy	12/12/2004	QT10A	01					
22	000049	1001030711	Lê Công	Toàn	26/08/2004	QT10A	01					
23	000050	1001030713	Lý Thu	Trà	12/01/2004	QT10A	01					
24	000051	1001030718	Đoàn Thị Khánh	Trang	07/05/2004	QT10A	01					
25	000052	1001031576	Lương Thị Quỳnh	Trang	11/09/2004	QT10A	01					
26	000053	1001030720	Nguyễn Thị Kiều	Trang	28/03/2004	QT10A	01					
27	000054	1001031730	Vũ Huyền	Trang	14/11/2004	QT10A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Quản trị dự án

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000055	1001030730	Đặng Quốc	Tuấn	13/09/2004	QT10A	01					
2	000056	1001031328	Nguyễn Thị Chà	Vi	11/02/2004	QT10A	01					
3	000057	1001030743	Bùi Thị Hải	Yến	28/01/2004	QT10A	01					
4	000058	0901030435	Đỗ Thị Khánh	Linh	15/11/2003	QT9A	01					HP
5	000059	0901030151	Phạm Hoàng	Lan	19/05/2003	QT9B	01					HP,ĐK
6	000060	1001030462	Bùi Thị Lan	Anh	04/04/2004	QT10B	02					
7	000061	1001030466	Đỗ Phương	Anh	24/11/2004	QT10B	02					
8	000062	1001030470	Hoàng Bá Nam	Anh	24/09/2004	QT10B	02					
9	000063	1001030493	Doãn Thị Minh	Ánh	16/09/2004	QT10B	02					
10	000064	1001031197	Lê Thị Nhật	Ánh	25/05/2004	QT10B	02					
11	000065	1001030496	Nguyễn Đức	Biên	27/09/2004	QT10B	02					
12	000066	1001030500	Phạm Thị Phương	Chi	09/08/2004	QT10B	02					
13	000067	1001030502	Phạm Minh	Chiến	23/09/2004	QT10B	02					
14	000068	1001030504	Hà Văn	Chung	30/06/2003	QT10B	02					
15	000069	1001030505	Phan Thành	Công	02/01/2004	QT10B	02					
16	000070	1001031207	Trương Mạnh	Cường	10/02/2004	QT10B	02					
17	000071	1001030517	Nguyễn Hoàng	Diệu	27/01/2004	QT10B	02					
18	000072	1001030524	Phạm Văn Trung	Đức	08/12/2004	QT10B	02					
19	000073	1001030527	Đinh Tiến	Dũng	12/02/2004	QT10B	02					
20	000074	1001030531	Đoàn Quang	Duy	29/12/2004	QT10B	02					
21	000075	1001030538	Nguyễn Thu	Hà	17/08/2004	QT10B	02					
22	000076	1001030539	Nguyễn Việt	Hà	02/04/2004	QT10B	02					
23	000077	1001030546	Trần Thị Mỹ	Hạnh	22/11/2003	QT10B	02					
24	000078	1001030552	Nguyễn Thị Thu	Hiền	22/05/2004	QT10B	02					
25	000079	1001030560	Đặng Quang	Hoá	06/02/2004	QT10B	02					
26	000080	1001031237	Đỗ Thu	Hương	08/09/2004	QT10B	02					
27	000081	1001030575	Vũ Đức Quang	Huy	27/10/1999	QT10B	02					
28	000082	1001031246	Lô Ngọc	Huyền	06/10/2004	QT10B	02					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Quản trị dự án

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000083	1001030584	Nguyễn Thị Thu	Huyền	24/09/2004	QT10B	02					
2	000084	1001030590	Tạ Ngọc	Khánh	20/11/2004	QT10B	02					
3	000085	1001030805	Đỗ Ngọc	Linh	15/08/2004	QT10B	02					
4	000086	1001031258	Nguyễn Thùy	Linh	08/12/2004	QT10B	02					
5	000087	1001031391	Phạm Thùy	Linh	14/07/2004	QT10B	02					
6	000088	1001030616	Đỗ Thị Khánh	Ly	02/05/2004	QT10B	02					
7	000089	1001030629	Phạm Thị Trà	My	29/06/2004	QT10B	02					
8	000090	1001030904	Cao Quỳnh	Nga	08/01/2004	QT10B	02					
9	000091	1001031276	Cao Hồng	Ngọc	19/06/2004	QT10B	02					
10	000092	1001030645	Nguyễn Văn	Ngọc	04/12/2004	QT10B	02					
11	000093	1001031459	Phạm Thị Ánh	Nguyệt	21/11/2004	QT10B	02					
12	000094	1001030649	Nguyễn Thị	Nhâm	10/02/2004	QT10B	02					
13	000095	1001030650	Ngô Yến	Nhi	02/03/2004	QT10B	02					
14	000096	1001030656	Lê Thị Lâm	Oanh	08/09/2004	QT10B	02					
15	000097	1001030666	Lý Thu	Phuong	10/09/2004	QT10B	02					
16	000098	1001030673	Vương Minh	Quân	11/09/2004	QT10B	02					HP
17	000099	1001030681	Nguyễn Hữu	Son	08/12/2004	QT10B	02					
18	000100	1001030689	Nguyễn Hữu	Thắng	04/07/2004	QT10B	02					
19	000101	1001030692	Dương Trường	Thành	26/09/2004	QT10B	02					
20	000102	1001030706	Trịnh Thị	Thuy	20/12/2004	QT10B	02					
21	000103	1001030708	Chu Thủy	Tiên	13/01/2001	QT10B	02					
22	000104	1001030717	Đinh Thị Thùy	Trang	12/01/2004	QT10B	02					
23	000105	1001030719	Hà Thị Thùy	Trang	07/10/2004	QT10B	02					
24	000106	1001031471	Nguyễn Thị	Trang	24/09/2004	QT10B	02					
25	000107	1001031389	Nguyễn Thị Thu	Trang	22/11/2004	QT10B	02					
26	000108	1001030729	Chữ Quốc	Tuấn	30/03/2004	QT10B	02					
27	000109	1001030732	Vũ Văn	Tuấn	02/01/2004	QT10B	02					
28	000110	0901030294	Hà Bích	Ngọc	20/08/2003	QT9B	02					HP,ĐK

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Quản trị dự án

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000111	1001040001	Vũ Đức	An	31/03/2004	CT10A	03					
2	000112	1001040002	Đỗ Tuấn	Anh	14/12/2004	CT10A	03					
3	000113	1001040005	Trần Tuấn	Anh	15/10/2004	CT10A	03					HP
4	000114	1001040910	Hoàng Vũ	Dương	09/08/2004	CT10A	03					
5	000115	1001040010	Nguyễn Đình Trường	Giang	30/05/2004	CT10A	03					
6	000116	1001031637	Lê Thu	Hoài	30/12/2004	CT10A	03					
7	000117	1001040011	Phạm Thị Kim	Huệ	19/05/2004	CT10A	03					
8	000118	1001030586	Phạm Ngọc	Huyền	23/01/2004	CT10A	03					
9	000119	1001041434	Lê Ngọc	Khang	02/02/2004	CT10A	03					
10	000120	1001040013	Nguyễn Thị Khánh	Ly	25/08/2004	CT10A	03					
11	000121	1001041503	Chữ Thị Quỳnh	Mai	11/11/2004	CT10A	03					
12	000122	1001040918	Đào Duy	Nam	15/03/2004	CT10A	03					
13	000123	1001040015	Trần Quốc	Thắng	22/11/2004	CT10A	03					
14	000124	1001041432	Nguyễn Thùy	Trang	15/06/2003	CT10A	03					
15	000125	0901030088	Đoàn Quang	Đại	07/12/2003	QT9B	03					
16	000126	0901030370	Đặng Tuấn	Kiệt	09/12/2003	QT9B	03					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2